TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐƠN DƯƠNG
TỈNH LÂM ĐỒNG
Bản án số:48/2017/HSST.
Ngày: 27/9/2017

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN H. ĐƠN DƯƠNG – T. LÂM ĐỒNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông **Trần Quang Cảnh.**
- Các hội thẩm nhân dân:

1- Ông **Nguyễn Văn Tâm**

2- Ông **Lê Văn Hiển.**

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà **Lê Thị Kim Ngân** - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Đơn Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương tham gia phiên toà: Ông **Trần Văn Hậu** – Kiểm sát viên.

Ngày 27/9/2017 tại Hội trường thôn Phú Thuận 2, thị trấn Dran, huyện Đơn Dương tỉnh Lâm Đồng đã xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 44/2017/HSST ngày 22/8/2017, đối với các bị cáo:

Lương Thị M, sinh năm: 1985; HKTT: Số 75 TDP P 2 – thị trấn D - huyện Đ – Lâm Đồng; Nghề nghiệp: Nông; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông: Lương B, sinh năm: 1959 và con bà Trần Thị C, sinh năm: 1957, Chị em ruột: Có 04 người, lớn nhất sinh năm 1983, nhỏ sinh năm: 1993. Bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Chồng: Không có; Con: có 02 người, lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2008; Tiến án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Vào ngày 30/8/2011 Lương Thị M bị ủy ban nhân dân huyện Lâm Hà ra quyết định đưa vào trung tâm 05 – 06 tại Đức Trọng để học tập, chữa bệnh 06 tháng về hành vi bán dâm. Đã chấp hành xong. Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đơn Dương từ ngày 10/6/2017 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Nguyễn Ngọc B, sinh năm: 1984; HKTT: 373/44/ tổ 40 – KP 5A – Phường H– tp B – Đồng Nai; Nghề nghiệp: buôn bán; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Nguyễn Văn Th, sinh năm: 1954 và con bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1959, Chị em ruột: Có 05 người, lớn nhất sinh năm 1974, bị cáo là con út trong gia đình; Vợ: Bùi Thị Thảo Ng, sinh năm 1982 Con: có 02 người, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đơn Dương từ ngày 10/6/2017 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY

Các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào cuối tháng 5/2017 (không nhớ ngày) Lương Thị M được một người đàn ông tên Đức (không rõ tên tuổi địa chỉ) là người M quen biết ngoài xã hội gửi nhờ cất dùm

bịch ma túy thì M đồng ý. M đã mang số ma túy mà Đức gửi đem về nhà ở thị trấn Dran - Đơn Dương cất giấu. Đến tối ngày 10/06/2017 tại phòng ngủ M lấy ma túy ra để sử dụng thì có bạn gọi nên đi đón bạn, khi M gom ma túy để cất thì đã làm rớt 01 bịch ma túy có khối lượng 7,1159g trên giường ngủ. Khi M đi ra ngoài thì Nguyễn Ngọc B là bạn trai của M đi vào phòng ngủ của M thì thấy có 01 bịch màu trắng nên đã cầm lên và biết là ma túy vì B đã từng sử dụng ma túy này cùng M. Biết là ma túy của M nên B gọi điện cho M để hỏi nhưng M không bắt máy nên cầm theo người. Khoảng 22h30p' ngày 10/06/2017 Công an huyện Đơn Dương phát hiện Lương Thị M đi xe mô tô biển kiểm soát 49F1- 217.01 màu đen hiệu Future dừng xe trước nhà nghỉ Trung Dung ở thị trấn D'ran - Đơn Dương - Lâm Đồng nên Công an huyện Đơn Dương đã tiến hành kiểm tra hành chính đối với M, làm việc với Cơ quan công an M khai nhận, có cất giữ một số lượng ma túy tổng hợp tại nhà M ở số 75- Phú Thuận 2 - Dran - Đơn Dương - Lâm Đồng. Qua khám xét nhà M, cơ quan cảnh sát điều tra phát hiện tại phòng ăn kết hợp nhà bếp, trên tủ để gia vị nấu ăn có một túi da màu nâu đỏ (túi nhỏ có khóa kéo) bên trong túi da có 01(một) bịch nylon bên trong bịch nylon có 05(năm) bịch nylon nhỏ được bịt kín hai đầu bên trong cả 05(năm) bịch đều chứa tinh thể màu trắng. Thu giữ tại khu vực bụi môn bên đất nhà ông Phùng giáp đất nhà M 01 (một) bịch nylon được hàn kín hai đầu bên trong chứa tinh thể màu trắng (nghi là ma túy tổng hợp dạng đá). Đây là bịch ma túy do Nguyễn Ngọc B vứt ra vườn khi thấy lực lượng công an đưa M về nhằm che giấu hành vi phạm tội của M.

Tại Kết luận giám định số 1012/GĐ-PC45 ngày 13/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng xác định 06 bịch nylon có đựng tinh thể màu trắng thu giữ tại nhà M có khối lượng 14,9529g là Methamphetamine là chất ma túy.

Tại bản cáo trạng số 39/KSĐT ngày 21/8/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương đã truy tố bị cáo Lương Thị M về tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại Khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc B về tội "Che giấu tội phạm" theo quy định tại Khoản 1 Điều 313 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lương Thị M và Nguyễn Ngọc B đã thừa nhận hành vi phạm tội của các bị cáo. Bị cáo M khai nhận bản thân bị cáo là người nghiện ma túy, vào cuối tháng 5 năm 2017 bị cáo được một người quen tên Đức gửi nhờ bị cáo cất hộ 01 gói ma túy, sau đó bị cáo mang gói ma túy này về cất giấu tại nhà ở thị trấn Dran để sử dụng chung cùng với bị cáo B. Trong lúc bị cáo lấy ma túy ra sử dụng do sơ ý nên bị cáo đã đánh rơi lại 01 bịch ma túy trong phòng ngủ và đi ra ngoài đón bạn, trên đường đi thì bị công an phát hiện đưa bị cáo về nhà khám xét phát hiện toàn bộ số ma túy bị cáo cất giấu tại nhà.

Bị cáo Nguyễn Ngọc B khai nhận: Giữa bị cáo và bị cáo M có quan hệ bạn bè, giữa hai bị cáo đã nhiều lần sử dụng ma túy chung nhưng bị cáo không biết bị cáo M tàng trữ ma túy, khi bị cáo nhìn thấy gói màu trắng trên giường ngủ bị cáo biết đó là ma túy nên đã gọi điện thoại cho bị cáo M nhưng bị cáo M không nghe máy, vừa lúc này công an đưa bị cáo M về nhà khám xét, bị cáo sợ nên đã ném bịch ma túy vừa nhặt được qua cửa sổ phòng vệ sinh.

Đại diện Viện kiểm sát thực hiện quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên cáo trạng đã truy tố bị cáo Lương Thị M về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc B về tội "Che giấu tội phạm", và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

Khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự sửa đổi bổ sung năm 2009; Khoản 3 Điều 7, Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, Nghị Quyết số 41 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội đối với bị cáo Lương Thị M; Xử phạt bị cáo Lương Thị M từ 24 tháng đến 30 tháng tù.

Đề nghị áp dụng Khoản 1 Điều 313, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 33, Điều 60 Bộ luật Hình sự đã sửa đổi bổ sung năm 2009 đối với bị cáo Nguyễn Ngọc B; Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc B từ 15 tháng tù đến 18tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng.

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, các bị cáo.

XÉT THẤY

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ của vụ án và các tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ đủ cơ sở kết luận bị cáo Lương Thị M đã có hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy", bị cáo Nguyễn Ngọc B biết rõ bị cáo Lương Thị M tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng không tố giác tội phạm mà cố tình che giấu đã có hành vi vứt ma túy nhằm che giấu hành vi phạm tội của bị cáo M khi cơ quan điều tra phát hiện tội phạm, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội"Che giấu tội phạm" quy định tại khoản 1 Điều 313 bộ luật Hình sự đã sửa đổi bổ sung năm 2009.

Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là liều lĩnh, xem thường pháp luật, nguy hiểm cho xã hội vì vậy cần phải xử lý các bị cáo thật nghiêm nhằm răn đe giáo dục các bị cáo và còn góp phần phòng ngừa chung loại tội phạm này đang có chiều hướng gia tăng tại địa phương. Đó là tính chất chung của vụ án.

Hành vi phạm tội của bị cáo Lương Thị M đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của nhà nước về ma túy, đi ngược lại với chủ trương của Đảng và Nhà nước ta trong công cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm về ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Bị cáo là người sử dụng ma túy, có nhân thân xấu vì vậy cần phải có thái độ xử lý nghiêm minh và nhất thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo tu dưỡng, rèn luyện thành công dân tốt về sau. Đối với bị cáo B đã có hành vi che giấu tội phạm nên bị cáo B cũng chịu mức án tương xướng với hành vi của mình, tuy nhiên do nhận thức pháp luật còn hạn chế, thời gian tạm giam cũng đủ tác dụng răn đe giáo dục bị cáo nên không cần thiết cách ly bị cáo B ra khỏi xã hội mà chỉ cần áp dụng Điều 60 Bộ luật Hình sự đã sửa đổi năm 2009 cho bị cáo B được hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo thành công dân tốt về sau.

Qua xem xét nhận thấy các bị cáo thành khẩn khai báo thể hiện sự ăn năn hối cải, gia đình của bị cáo M có công với cách mạng, bị cáo B có hoàn cảnh gia đình khó khăn đang nuôi con nhỏ được chính quyền địa phương xác nhận do đó cần áp dụng điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt khi lượng hình là phù hợp.

Xét hiện hoàn cảnh kinh tế của các bị cáo khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Do Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy" có khung hình phạt nhẹ hơn điều luật cũ; khoản 1 Điều 249 quy định khung hình phạt từ 01 năm đến 05 năm còn bộ luật Hình sự năm 1999 đã được sửa đổi bổ sung năm 2009 quy định khung hình phạt của tội này là từ 02 năm đến 07 năm. So sánh giữa luật cũ và luật mới thì hình phạt ở luật mới nhẹ hơn hình phạt ở luật cũ; Căn cứ vào khoản 3 Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015, Nghị Quyết số 41/2017/QH ngày 20/6/2017 của Quốc Hội quy định áp dụng pháp luật có lợi cho người phạm tội nên cần áp dụng thêm Khoản 1 Điều 249, khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015, Nghị quyết số 41/2017/QH ngày 20/6/2017 của Quốc Hội để xử lý hành vi phạm tội của bị cáo Lương Thị M là đúng với quy định của pháp luật.

Đối với đối tượng tên Đức là người bị cáo M khai đưa ma túy cho bị cáo M, hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch cụ thể nên cơ quan điều tra đã tách ra điều tra xử lý sau là thỏa đáng.

Về vật chứng: Quá trình điều tra đã tạm giữ 16,8340g ma túy, sau khi trừ số lượng mẫu vật giám định còn lại 14,9529g ma túy là tang vật của vụ án cần tịch thu tiêu hủy. Đã thu giữ và trả lại cho bị cáo Lương Thị M 03 điện thoại di động (01 điện thoại di động Nokia; 01 điện thoại di động Qmobile; 01 điện thoại di động Sony) và 01 chứng minh thư mang tên Lương Thị M; Trả cho bị cáo Nguyễn Ngọc B 01 điện thoại di động Sony, sau khi nhận lại tài sản không yêu cầu gì nên không đề cập đến.

Về trách nhiệm dân sự:

Tại tòa, các bị cáo không có tranh chấp hay yêu cầu gì nên không xem xét đến.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm về hình sự theo quy định của phát luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Lương Thị M đã phạm vào tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy".; Bị cáo Nguyễn Ngọc B đã phạm vào tội " Che giấu tội phạm".

Áp dụng Khoản 1 Điều 249, Khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015; Khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999 đã được sửa đổi bổ sung năm 2009; Nghị quyết số 41/2017/QH ngày 20/6/2017 của Quốc hội.

Xử phạt bị cáo Lương Thị M 24 (hai bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 10/6/2017.

Áp dụng Khoản 1 Điều 313; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999 đã được sửa đổi bổ sung năm 2009;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc B 15 (mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Ngọc B cho Uỷ ban nhân dân phường Long B, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục; gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong quá trình giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo Khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Căn cứ khoản 4 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Hình sự tuyên bố trả tự do nagy tại phiên tòa cho bị cáo Nguyễn Ngọc B nếu bị cáo không bị tạm giam bởi một tội phạm khác.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự; tịch thu tiêu hủy 14,9529g ma túy (đã được chuyển giao cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Đơn Dương theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/8/2017).

Về án phí: Căn cứ Điều 98, 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 20/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc Lương Thị M, Nguyễn Ngọc B mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí sơ thẩm về hình sự.

Báo cho các bị cáo biết trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký **Trần Quang Cảnh)**

Nơi nhận:
- Tòa án ND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đơn Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- Công an huyện Đơn Dương;
- Chi cục THA dân sự Đơn Dương;
- Bị cáo; đương sự; Lưu hồ sơ;